

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - NHÂN TỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN ĐỂ THỰC HIỆN ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN KHOA HỌC Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

BẾ TRUNG ANH*

Vấn minh nhân loại hôm nay không thể tách rời nền văn hoá thông tin đang hình thành và phát triển. Thông tin đã thực sự trở thành một lực lượng vật chất, đóng vai trò như một loại hàng hoá cao cấp, được thừa nhận ở các quốc gia, được sử dụng thường xuyên trong các hoạt động kinh tế - xã hội và trong nhiều mặt của cuộc sống con người.

Cuộc cách mạng công nghệ thông tin (CNTT) ít nhiều đã tác động tích cực đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội, lối sống, phong cách làm việc, tư duy của con người. CNTT được coi là phương tiện tạo thuận lợi cho việc hình thành tri thức trong các xã hội đổi mới. Nó là *phương tiện giải phóng các tiềm năng sáng tạo và tri thức tiềm ẩn trong mỗi con người.*

Sự xuất hiện của CNTT và những trụ cột đặc trưng của nền kinh tế tri thức không những đòi hỏi môi trường phát triển khác hẳn so với trước, mà dù chỉ mới manh nha, nó cũng sẽ đào thải theo đúng quy luật những điều kiện lỗi thời, không phù hợp để tạo không gian cho sự ra đời của cái mới. Cuộc cách mạng thông tin *không đơn thuần chỉ là cuộc cách mạng về công nghệ, về máy móc, về kỹ thuật, về phần mềm hay tốc độ, mà trước hết đó phải là cuộc cách mạng về quan niệm, về đổi mới tư duy.*

Xu thế đó đã lan toả vào nhiều lĩnh vực hoạt động của các tổ chức, trong đó có Học viện CTQG Hồ Chí Minh. Hoạt động thông tin khoa học của Học viện CTQG Hồ Chí Minh là một trong nhiều hoạt động được đổi mới trong thời gian gần đây. Các ấn phẩm tăng lên cả về số lượng cũng như chất lượng. Tuy nhiên, đổi mới mang tính đột phá đối với các hoạt động này thì vẫn còn chưa thực sự rõ nét. Việc thu thập tin, ấn hành, thông tin, truyền thông ...vẫn còn dựa chủ yếu vào các phương thức truyền thống. Việc triển khai mạng LAN - mạng máy tính nội bộ (Local Area Network), tại trung tâm Học viện có thể là điểm khởi đầu cho việc ứng dụng CNTT vào đổi mới hoạt động thông tin khoa học trong toàn hệ thống Học viện.

1. Tính cấp thiết trong việc sử dụng Internet

Ngày nay, khi đề cập đến sự bất bình đẳng (BBĐ) thông thường chúng ta chỉ nhắc đến những BBĐ kiểu như: giàu - nghèo, nam - nữ... Nhưng, có một sự BBĐ mới đặc thù cho thời đại công nghệ hiện nay, chưa được đề cập đúng mức, đó là BBĐ về cung cấp, sử dụng và hưởng thụ thông tin. Người ta nói rằng, *có thể khắc phục tình trạng này bằng cách san bằng "hố ngăn cách số" (Digital Divide),* mà công cụ để thực hiện không gì khác ngoài cái tên đã quá quen thuộc với mỗi chúng ta: INTERNET.

Internet thực sự hữu ích đối với chúng ta. Việc tìm kiếm thông tin trên Internet đã trở

* Viện thông tin khoa học, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

thành thói quen, thậm chí là nhu cầu không thể thiếu của một số giảng viên, cán bộ và học viên trong Học viện. Hơn thế nữa, trong một môi trường xã hội thông tin, thì việc tạo ra một nhu cầu sử dụng Internet cho nhiều cán bộ, giảng viên, học viên trong Học viện cũng là điều cần thiết và cấp bách. Điều đó không những phù hợp mà còn góp phần về mặt phương tiện để thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề xã hội hoá thông tin.

2. Cơ sở hạ tầng thông tin (máy tính và hệ thống mạng LAN) trong Học viện

Mỗi khoa, vụ, viện, trung tâm... hiện nay trong Học viện được trang bị từ nguồn vốn ngân sách không ít hơn 2 máy tính cá nhân, chưa kể một số đơn vị tự trang bị thêm nhiều máy tính với nguồn kinh phí từ đề tài, dự án. Xử lý văn bản, công văn, in ấn bài giảng, tài liệu hiện đã là nhu cầu không thể thiếu trong mỗi đơn vị này. Hơn nữa, tại Học viện đã có hệ thống mạng LAN thông suốt giữa các khoa, vụ, viện, trung tâm với nhau qua một hệ thống máy chủ được đặt ở Bộ môn tin học, do Ban chỉ đạo CNTT của Học viện điều hành (nay những thiết bị này do Văn phòng Học viện quản lý). Trên hệ thống này đã có một Website của Học viện, và máy chủ của hệ thống mạng này đã được kết nối Internet tốc độ cao (ADSL), đây là tốc độ tương đối lý tưởng. Điều này có nghĩa là mọi máy tính của các đơn vị nếu được nối vào hệ thống mạng này cũng sẽ truy cập được Internet, và điều quan trọng là các đơn vị này có thể liên lạc được với nhau. Đây là điều kiện thuận lợi cho những ai muốn tiến vào thế giới thông tin, thế giới Internet.

Trong điều kiện đó, Viện thông tin khoa học (TTKH) - một viện lớn trong Học viện cũng đã nối được với hệ thống mạng này, và hiện nay các máy tính trong Viện đã truy cập được Internet (qua đường truyền ADSL, tốc độ 2Mb). Không những thế, do có chủ trương đúng đắn của lãnh đạo Viện, một cơ sở hạ tầng mạng

LAN với 2 máy chủ (server) và trên 40 máy trạm (Workstations) đã được xây dựng. Trên hệ thống này Viện đã xây dựng một Website bằng công nghệ mới nhất của Microsoft (.NET) với đầy đủ các ứng dụng của một Site thông thường, giao diện đẹp. Hiện nay một số cán bộ ở Viện, nhiều học viên, cán bộ, giảng viên trong Học viện đã thường xuyên dùng các ứng dụng trên Website này để đọc tin (các ấn phẩm của Viện), gửi Email, Chat, thậm chí cả hội thảo trực tuyến. Website này đã được Ban chỉ đạo CNTT của các Ban Đảng, các đồng chí lãnh đạo của Bộ khoa học công nghệ, Bộ bưu chính viễn thông, một số đồng chí lãnh đạo trong Học viện đánh giá cao về cả hình thức và nội dung.

3. Các chương trình đào tạo CNTT cho cán bộ, học viên tại Học viện

- Chương trình đào tạo cho các học viên thuộc chương trình cử nhân: "Tin học dùng cho cán bộ lãnh đạo quản lý", 45 tiết. Đây là một chương trình thực sự cần thiết cho đối tượng này, nội dung chương trình ở tầm vĩ mô, nhằm mục đích cho học viên nắm được một số khái niệm cơ bản của tin học - CNTT, những ứng dụng chính của CNTT trong thực tế cũng như trong công tác lãnh đạo, quản lý. Chương trình này do Bộ môn tin học đảm nhiệm, đã thực hiện từ năm 1993.

- Các lớp đào tạo lại về "hướng dẫn sử dụng máy tính". Chương trình này nhằm giúp cho đối tượng là cán bộ, giảng viên trong Học viện sử dụng cơ bản máy tính và hiểu cách vận hành của máy tính, một số phần mềm ứng dụng dùng trong soạn thảo văn bản, tính toán đơn giản... Chương trình này cũng do giảng viên của Bộ môn tin học thực hiện từ năm 1996.

- Trong năm qua, Viện TTKH cũng mở một số lớp sử dụng máy tính, nhưng chủ yếu nhằm mục đích hướng dẫn những cán bộ trong hệ thống Học viện làm công tác thư viện, lưu trữ của các đơn vị. Nội dung những chương trình

này giúp học viên nắm được cách xây dựng một số cơ sở dữ liệu chuyên phục vụ mục đích tra cứu trong thư viện.

- Được Ban giám đốc quan tâm, Vụ đào tạo cũng đang thực hiện một dự án (2 năm) giúp cho giảng viên trong Học viện có phương pháp giảng dạy phong phú hơn nhờ hỗ trợ của ứng dụng CNTT. Một số giảng viên đã học xong khoá đào tạo này và họ rất phấn khởi áp dụng vào thực tế giảng dạy, chất lượng bài giảng nâng cao rõ rệt.

Ở một mức độ nào đó, các chương trình trên đã mang đến cho đại bộ phận cán bộ, giảng viên, học viên trong Học viện khả năng vận hành, sử dụng máy tính trong công việc của mình.

4. Thực trạng hoạt động thông tin khoa học (qua nhu cầu sử dụng máy tính, Internet tại Học viện trong việc truy cập, tìm kiếm thông tin)

Thói quen nào cũng cần có thời gian để hình thành. Dùng máy tính thường xuyên đến mức trở thành thói quen cũng vậy, ngoài yếu tố thời gian, nó còn phụ thuộc hai yếu tố: có máy để làm việc thường xuyên không? nội dung có phong phú, hấp dẫn người dùng hay không? Một ví dụ, thử tưởng tượng, cũng trong Viện TTKH, nếu không có dịch vụ Internet, thì các máy tính sẽ chỉ làm được mỗi một công việc, không phải chức năng chính của nó: đánh máy chữ. Tại Học viện, đại bộ phận công chức, giảng viên đều đánh giá cao sự cần thiết của máy tính, song do điều kiện tiếp xúc với máy tính chưa nhiều, hơn nữa chưa quen sử dụng, đúng hơn là nhiều cán bộ còn ngại tiếp xúc công nghệ mới, nên những lợi ích mang lại từ máy tính còn chưa được tận dụng triệt để. Một số bộ phận trong Học viện dùng máy tính làm phương tiện làm việc, nhưng chưa có nhu cầu sử dụng máy tính trong công việc thường ngày của mình như nhận gửi thư, tài liệu (email, document), gửi tin, thông báo (message)... Điều này liệu có còn thích ứng được với sự phát triển trong 1, 2 năm tới của việc khai thác, sử

dụng và quản lý thông tin theo tiêu chuẩn hiện đại: ứng dụng CNTT? Với công việc rất đặc thù (một phần nào đó của quản lý tri thức), các cán bộ Học viện cần phải tiếp xúc nhiều hơn nữa với máy tính, tin học trong thời gian tới.

Có những dấu hiệu tích cực của việc ứng dụng máy tính, tin học vào trong công việc nghiên cứu cũng như giảng dạy. Khi đường Internet ở Viện TTKH (thông qua Ban chỉ đạo CNTT Học viện) không còn có thể truy cập được, lãnh đạo Viện đã cho phép bộ phận thư viện điện tử triển khai đường truyền Internet tốc độ cao như đã nói ở trên. Đến nay, hầu như cán bộ làm việc tại Viện đã sử dụng Internet thường xuyên (có lẽ đây là đơn vị đi tiên phong trong Học viện dùng Internet "đại trà" như thế này). Tiến thêm một bước nữa, lãnh đạo Viện đã chỉ thị triển khai kế hoạch "phong cách, văn hóa làm việc trên Net". Có nghĩa là, tất cả cán bộ tại viện sẽ thực hiện mọi qui trình giao nhận thông tin như triệu tập hội họp, nhắn gửi công văn, tài liệu, báo cáo... trên mạng. Việc này đã được thí điểm tại Phòng tổng hợp - lưu trữ. Cũng qua cơ hội này, nhu cầu sử dụng Internet đã được thể hiện rõ ràng: Mặc dù mới chỉ 5 tháng sử dụng Internet, nhưng "ước muốn" có Internet là điều có thật và đã xuất hiện tại đây.

Rộng hơn, trong Học viện, nhiều cán bộ đã mua máy tính dùng thường xuyên ở nhà, thuê đường kết nối Internet, tìm thông tin trên mạng. Nhiều học viên trong Học viện biết Viện TTKH có Internet online đã tìm đến truy cập thông tin, và gửi thư, tin nhắn thường xuyên. Nhiều cán bộ tại một số khoa, khi biết Viện TTKH có Website đã thường xuyên cộng tác gửi bài đến cho Viện để đăng trên Web. Nhu cầu của họ chỉ rất bình thường: họ muốn nhiều người biết đến vấn đề họ đang quan tâm, chủ yếu là học viên đang nghiên cứu tại Học viện.

Được biết, số tiền Học viện phải trả cho việc truy cập Internet (quay số modem) theo tháng cho một số đơn vị là rất lớn, thế nhưng vẫn chưa thỏa mãn nhu cầu người dùng tin, vì với

cách vào Internet như thế, chỉ duy nhất một máy tính được truy cập trong khoảng thời gian đó - có nghĩa là chỉ một người đang ở trên Internet. Hiện nay, nhiều cán bộ, giảng viên, học viên đến Viện TTKH chỉ để vào Internet và Website của Viện. Số lượng người đến ngày một đông, có những hôm không còn máy tính để sử dụng. Rõ ràng họ, những cán bộ, giảng viên, học viên trong Học viện có thừa nhiệt tình, khả năng và nhu cầu nhưng thiếu "sân chơi".

Đáp ứng nhu cầu lành mạnh và cấp thiết đó, hiện nay, theo chủ trương của Ban giám đốc, các khoa, vụ, viện, mỗi đơn vị được phép kết nối Internet (ADSL) cho một máy tính - đây là một bước ngoặt lớn trong việc thực hiện dân chủ hoá thông tin - tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ của Học viện tiếp cận ngày một nhiều hơn với công nghệ hiện đại, truy cập kho tri thức vô tận.

Với tất cả những vấn đề nêu trên, rõ ràng Internet là một mảng vấn đề rất lớn (trong việc phát triển và ứng dụng CNTT mà Chỉ thị 58 của Bộ chính trị đã nêu) còn bỏ ngỏ. Sẽ không còn là xã hội thông tin nếu không có Internet. Do đó *Thúc đẩy việc đổi mới hoạt động thông tin khoa học thông qua đẩy nhanh tiến độ ứng dụng CNTT (sử dụng mạng LAN và Internet)* là một công việc quan trọng và cần thiết.

Sau khi đã xem xét nhiều mặt chủ quan cũng như khách quan: Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin, máy tính; các nội dung đào tạo tin học - CNTT trong Học viện, thực trạng việc sử dụng máy tính, và nhất là nhu cầu được tiếp xúc với Internet, thì việc tổ chức *hướng dẫn sử dụng máy tính và truy cập Internet cho đại đa số cán bộ nghiên cứu, giảng viên, học viên* trong toàn Học viện là vấn đề hoàn toàn có cơ sở khoa học để thực hiện được.

Xét trường hợp Viện TTKH. Là đơn vị đầu tiên trong Học viện sử dụng Internet tốc độ cao, ứng dụng tin học (trên mạng) bước đầu có hiệu quả, Viện đang triển khai kế hoạch mở rộng hơn nữa ảnh hưởng tích cực của Internet đến phong cách làm việc của mọi cá nhân

trong Viện. Một Viện lấy vấn đề nghiên cứu khoa học; tổ chức, sản xuất, quản lý và phục vụ thông tin là nhiệm vụ chức năng chính, thì việc sử dụng thứ công cụ là máy tính (mà thiếu nó thì thiếu tính chính xác, thiếu sự tiết kiệm, thiếu kịp thời, cập nhật) nên đặt lên hàng đầu trên bước đường tự khẳng định mình là một đơn vị quan trọng bậc nhất trong hệ thống huyết mạch thông tin của Học viện. Vì thế, cán bộ tại Viện TTKH đã và nên cố gắng đi đầu trong việc sử dụng máy tính và truy cập Internet trong Học viện. Không phải vì hiện nay điều kiện cơ sở vật chất để tiếp cận CNTT tại Viện TTKH là tốt nhất, cũng không phải sự bùng nổ Internet hiện nay đã khiến nhiều người cho rằng truy cập mạng thường xuyên là tiêu chí cơ bản cho một trí thức, mà quan trọng hơn cả là mỗi thành viên trong Viện hãy biến việc dùng máy tính và Internet trở thành một thói quen như công việc hiện tại hoặc trong tương lai gần.

Muốn việc hiện đại hoá hoạt động thông tin trong Học viện thành công thì không chỉ có sự nỗ lực sáng tạo và nhất là sự quan tâm của cấp lãnh đạo trong việc cung cấp hạ tầng cơ sở thông tin, đưa ra qui chế hoạt động, sử dụng hệ thống thông tin mà các cá nhân, từng cán bộ, giảng viên phải học hỏi để có đủ kỹ năng cần thiết tiếp cận máy tính, CNTT, tiến tới làm chủ thứ công cụ hiện đại này.

Nhưng tất cả bấy nhiêu cũng chỉ là điều kiện cần, về còn lại - điều kiện đủ - đó là phải tạo được một áp lực đủ lớn cần thiết buộc phải sử dụng những ứng dụng của CNTT trong công việc.

Nếu "*phong cách, văn hóa làm việc trên mạng*" được thực hiện có hiệu quả trong Viện TTKH thì nên nhân rộng cho toàn cán bộ, giảng viên, học viên có nhu cầu trong Học viện. Tiến hành triển khai thực hiện công việc này không những hao mòn vô hình trong đầu tư cơ sở hạ tầng thông tin được giảm ở mức tối đa, mà thực hiện thành công việc nhân rộng này là những bước đi đầu tiên trong việc đổi mới - hiện đại hoá hoạt động thông tin trong Học viện.